

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)

PHỤ LỤC SỐ 07
APPENDIX 07

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN
CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5%
OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng
dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 08, 2015 of the Ministry of Finance
guiding the information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày 15 tháng 03 năm 2019
....., day 15 month 03 year 2019

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN
CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5%
OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES



Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy

To: - The State Securities Commission
- Hochiminh Stock Exchange
- 577 Investment Corporation

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ Information on individual/institutional investor
- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / Name of individual/organization Investor: **Kallang Limited**
 - Quốc tịch/ Nationality: **Cayman Islands**
 - Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.
 - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address:

- Điện thoại/ Telephone: _____

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ /
Related person (currently holding the same types of shares/fund certificates): *N/A*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / Full name of related individual/organization:

- Quốc tịch/Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,
Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID
card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of
organization), date of issue, place of issue.

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có) / Current position at the public
company/fund management company (if any):

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư / Relationship with the individual/institutional investor:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu / Name & code of share/fund certificate owned:
NBB

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ Trading account number with shares
mentioned in paragraph 3 above: _____ Tại công ty chứng khoán/In securities company:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership
proportion of shares/fund certificates held before the transaction: **11,690,840 / 11,99 %**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được cho/được tặng/thừa kế/chuyển
nhượng/nhận chuyển nhượng/hoàn đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)/
Number of shares / fund certificate purchase/sell/
give/donate/donated/inheritance/transfer/transferred/swap (to do percentage of ownership has changed
over the threshold of one percent (1%): **2,552,580**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership
proportion of shares/fund certificates held after the transaction: **9,138,260 / 9,11 %**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/ Number, ownership
proportion of shares/ closed fund certificates currently held by the related person: **N/A**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao
dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/ organization investor
and related person after the transaction: **N/A**

10. Lý do thay đổi sở hữu/ Reasons for change in ownership:

11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ Date of change in ownership: **March 15, 2019**

12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có) / Other significant changes (if any):

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)

RS Weldon

ROBERT SCOTT WELDON
ALTERNATE DIRECTOR

